

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA X CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:06/2021/DS-ST

Ngày: 25-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA X CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách X; địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Phú Thứ, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 9 năm 2020); có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp LK, xã LH, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp LK, xã LH, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp LK, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp LK, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Chính sách X là ông Nguyễn Trường Giang trình bày:

Ngân hàng Chính sách xã hội cho ông Trần Thanh P vay hai khoản tiền như sau:

Khoản vay thứ nhất: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 06 tháng 10 năm 2017 của ông Trần Thanh P, Tổ tiết kiệm và vay vốn ấp LK lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách X (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình Ủy ban nhân dân xã LH phê duyệt. Theo giấy đề nghị vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, ông Trần Thanh P vay số tiền là 12.000.000 đồng, mục đích vay để sửa giếng, nhà vệ sinh; thời gian vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng một lần; lãi suất 0,75%/tháng và được trả định kỳ 6 tháng một lần, ngày cuối hạn khoản vay này là ngày 17 tháng 10 năm 2022. Khoản vay của ông Trần Thanh P không bảo đảm bằng tài sản, bởi vì, cho vay ủy thác qua Hội nông dân xã LH. Sau khi được Ủy ban nhân dân xã LH phê duyệt, ngày 17 tháng 10 năm 2017, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách X thị xã Bến Cát đã giải ngân cho ông Trần Thanh P số tiền vay là 12.000.000 đồng. Ông P đã thực hiện việc rút vốn với số tiền 12.000.000 đồng thể hiện tại Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 17 tháng 10 năm 2017, số kỳ trả gốc: 10 kỳ, định kỳ trả gốc: 6 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ: 1.200.000 đồng, số tiền gốc cuối kỳ là 1.200.000 đồng, lãi suất vay là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,975%/tháng. Tính đến ngày 04 tháng 01 năm 2021, ông P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 14.432.218 đồng (trong đó: nợ gốc là 12.000.000 đồng và nợ lãi là 2.432.218 đồng).

Khoản vay thứ hai: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn chương trình Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 16 tháng 10 năm 2017 của ông Trần Thanh P, Tổ tiết kiệm và vay vốn LK lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách X trình Ủy ban nhân dân xã LH phê duyệt. Theo giấy đề nghị vay vốn chương trình Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, ông Trần Thanh P vay số tiền vay là 50.000.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc cây cao su; thời gian vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ gốc 06 tháng một lần; lãi suất 0,55%/tháng và được trả hàng tháng. Khoản vay của ông Trần Thanh P không bảo đảm bằng tài sản, bởi vì, cho vay ủy thác qua Hội Nông dân xã LH. Sau khi được Ủy ban nhân dân xã LH phê duyệt, ngày 27 tháng 10 năm 2017, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách X thị xã Bến Cát đã giải ngân đầy đủ số tiền 50.000.000 đồng, ông P đã thực hiện việc rút vốn với số tiền 50.000.000 đồng thể hiện tại Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày

27 tháng 10 năm 2017. Tính đến ngày 04 tháng 01 năm 2021, ông P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 55.818.933 đồng (trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính là 5.818.933 đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông P đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo quy định về việc trả nợ vay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông P không thực hiện, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản và xử lý nhiều lần nhưng ông P không phối hợp, không đồng ý trả nợ. Vì vậy, nhận thấy, ông Trần Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ tại các hợp đồng tín dụng nêu trên, các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng Chính sách Xã hội khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh P trả số tiền 70.251.151 đồng (gồm nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi là 8.251.151 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 04 tháng 01 năm 2021 cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Trần Thanh P tại biên bản làm việc ngày 23 tháng 02 năm 2021 như sau:

Ông Trần Thanh P thống nhất việc đề nghị vay vốn đối với khoản vay theo Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để xây dựng công trình nước sạch, công trình vệ sinh với số tiền vay là 12.000.000 đồng, thời gian vay là 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, ngày đến hạn khoản vay là 17 tháng 10 năm 2022; khoản vay Chương trình Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với số tiền vay là 50.000.000 đồng, thời gian vay là 36 tháng, lãi suất là 0,55%/tháng, ngày đến hạn khoản vay là 17 tháng 10 năm 2020. Các khoản vay của ông P không có tài sản đảm bảo, bởi vì, cho vay ủy thác qua Hội Nông dân xã LH. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, ông P đã nhận đủ tổng số tiền của hai khoản vay là 62.000.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng được một khoản tiền tiền lãi nhưng ông P không nhớ rõ. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền gốc còn nợ và số tiền lãi theo từng khoản vay nêu trên thì ông P chỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông P đề nghị Ngân hàng cho ông P thanh toán tiền gốc mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã ghi nhận được ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H tại biên bản làm việc ngày 23 tháng 02 năm 2021 như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu H thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trần Thanh P.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Trọng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu độc lập

trong vụ án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Trọng T1.

Tại phiên tòa

Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tính lãi đến thời điểm mở phiên tòa yêu cầu ông P có nghĩa vụ thanh toán số tiền 72.451.000 đồng, gồm nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi là 10.451.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn từ sau ngày 25-5-2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Trần Thanh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn Trọng T1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Chính sách X khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Trần Thanh P. Bị đơn Trần Thanh P có nơi cư trú tại ấp LK, xã LH, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn ông Trần Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H, bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, ông Nguyễn Trọng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 06 tháng 10 năm 2017, ông Trần Thanh P vay Ngân hàng Chính sách X số tiền 12.000.000 đồng, mục đích vay để sửa giếng, nhà vệ sinh; thời gian vay là 60 tháng; số kỳ trả gốc: 10 kỳ, định kỳ trả gốc: 6 tháng, số tiền gốc mỗi kỳ: 1.200.000 đồng, số tiền gốc cuối kỳ là 1.200.000 đồng, lãi suất vay là 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,975%/tháng, ngày đến hạn khoản vay là 17 tháng 10 năm 2022. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách X đến ngày 25 tháng 5 năm 2021 tổng số tiền là 14.879.000 đồng, trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi 2.879.000 đồng. Theo giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 16 tháng 10 năm 2017, ông Trần Thanh P vay Ngân hàng Chính sách X số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay để chăm sóc cây cao su; thời gian vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng một lần; số tiền gốc mỗi kỳ: 8.300.000 đồng, lãi suất vay là 0,55%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,715%/tháng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách X đến ngày 25 tháng 5 năm 2021 tổng số tiền là 57.572.000 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi 7.572.000 đồng. Xét thấy, về hình thức của giao dịch dân sự: Ngân hàng Chính sách xã hội và bị đơn ông Trần Thanh P ký kết các giấy đề nghị vay vốn thể hiện ý chí tự nguyện, tự thỏa thuận của các bên khi tham gia giao dịch dân sự có đầy đủ năng lực dân sự, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức X. Vì vậy, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số dư nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ các Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ngân hàng yêu cầu ông P trả tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 06 tháng 10 năm 2017 và giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 16 tháng 10 năm 2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nội dung *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”* quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về nội dung vụ án là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách X đối với bị đơn ông Trần Thanh P về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Thanh P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính sách X tổng số tiền 72.451.000 (bảy mươi hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn) đồng: gồm nợ gốc là 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng, nợ lãi là 10.451.000 (mười triệu bốn trăm năm mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 06 tháng 10 năm 2017 và giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 16 tháng 10 năm 2017 đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong giấy đề nghị vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Trần Thanh P phải chịu 3.622.550 (ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa